TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:181/2024/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1956;

- Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường BH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông T, bà P đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung là: Nguyễn Thành T, sinh ngày 24/5/1980; Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 26/5/1982 và Nguyễn Hoài S, sinh ngày 09/9/1986.

Ông T, bà P nhất trí thoả thuận: Các con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi muốn ở với ai thì tuỳ cháu không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông T, bà P: Thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Ông T, bà P đều xác định không có.

2.4. Về án phí: Ông T, bà P đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- THADS thành phố PY;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy